

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/09/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD1+GTCL+VSP02	7:25	15+4+0	0+0+0		14+0+8	0+0+0	
2		P2+BK14+PVD1	7:25	9+0+13	0+0+0		1+2+19	0+0+0	
3		MRM+TD5+RC3	9:25	18+0+0	0+0+0		10+6+3	0+0+0	
4		TTCL+BK20+MRM	9:25	0+0+15	0+0+0		0+0+22	0+0+0	Chuyen 4 TTCL BK20
5		T.UNG	12:00	19	0		13	0	

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: PVD1 - GTC1 - VSP02	CREW: CHIÊN - Linh - HIẾU -	ETA: 09:20
xanh-1		N.Cương	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ TRỌNG HUY	PVD1	69	1	4		60	NHATHAU	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN QUANG	PVD1	66	1	5		65	NHATHAU	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	PVD1	70	1	5		85	NHATHAU	Vietnamese
4	VÕ VĂN ĐỊNH	PVD1	68	1	5		75	NHATHAU	Vietnamese
5	NGUYỄN TẤT TÂM	PVD1	63	1	3	40	56	NHATHAU	Vietnamese
6	NGUYỄN QUỐC TÍNH	PVD1	67	1	5		80	NHATHAU	Vietnamese
7	LÊ TẤT VINH	PVD1	64	1	5		76	NHATHAU	Vietnamese
8	LƯU NGỌC TRUNG	PVD1	60	1	12		65	NHATHAU	Vietnamese
9	ĐÌNH NGỌC HIẾU	PVD1	59	1	10		80	NHATHAU	Vietnamese
10	PHẠM HỒNG MINH	PVD1	61	1	16		82	NHATHAU	Vietnamese
11	TRIỆU THANH ĐỒNG	PVD1	62	1	5		60	NHATHAU	Vietnamese
12	NGUYỄN TRUNG ĐŨNG	PVD1	71-72	2	6		82	NHATHAU	Vietnamese
13	LÊ NGỌC LUYỆN	PVD1	75-76	2	16		69	NHATHAU	Vietnamese
14	NGUYỄN TÂN THÀNH	PVD1	73-74	2	15		75	NHATHAU	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC CÔNG	PVD1	65	1	7		64	NHATHAU	Vietnamese
16	TRẦN DUY TIẾN	GTC1	32-33	2	14		70	XAYLAP	Vietnamese
17	HOANG NGỌC HOÀI	GTC1	34	1	15	30	69	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN CAO CUÔNG	GTC1	35	1	8		69	XAYLAP	Vietnamese
19	LÊ ANH CUÔNG	GTC1	36-37	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	15	18	119	1.074	40	14		
2	GTC1	4	6	53	278	30	0		
3	VSP02	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		19	24	172	1.352	70	22		
WEIGHT KG				172	1.352	70			

GRAND TOAL: 1.594 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/09/2022	TO: P2 - BK14 - PVDI	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.ANH - THỤ -	ETA: 09:25
CAM-1		Tú	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DUONG XUAN TOAN	P2	81	1	5		61	PSV	Vietnamese
2	CAO THE HUNG	P2	83	1	10		65	DUY LINH	Vietnamese
3	PHAN VAN THANH	P2	84	1	7		61	DUY LINH	Vietnamese
4	LE TIEN THUAT	P2	79	1	10		66	DUY LINH	Vietnamese
5	NGUYEN TAN VUONG	P2	87-88	2	9		74	DUY LINH	Vietnamese
6	HOANG CONG LINH	P2	80	1	9		60	DUY LINH	Vietnamese
7	NGUYEN HOANG TAM	P2	86	1	9		78	DUY LINH	Vietnamese
8	NGUYEN VAN CHON	P2	85	1	12	52	70	DUY LINH	Vietnamese
9	ĐANG TRỌNG ĐÔNG	P2	82	1	10		80	DUY LINH	Vietnamese
10	ĐO VAN BIEN	PVDI	23-24	2	11		78	NHATHAU	Vietnamese
11	PHAN NGOC TUY	PVDI	28	1	8		60	NHATHAU	Vietnamese
12	ĐO DUY DUONG	PVDI	34	1	6		70	NHATHAU	Vietnamese
13	PHAN DUC THIEN	PVDI	27	1	5		61	NHATHAU	Vietnamese
14	ĐO VAN DAT	PVDI	29	1	10		58	NHATHAU	Vietnamese
15	LUU VAN MANH	PVDI	30	1	5		57	NHATHAU	Vietnamese
16	LE XUAN THIEN	PVDI	35	1	5		72	NHATHAU	Vietnamese
17	PHAM QUYET THANG	PVDI	39,54	2	7		52	NHATHAU	Vietnamese
18	PHAM HUU MANH	PVDI	26	1	8		70	NHATHAU	Vietnamese
19	NGUYEN THANH NHAN	PVDI	36	1	2		60	NHATHAU	Vietnamese
20	NGUYEN VAN THE	PVDI	31	1	4		62	NHATHAU	Vietnamese
21	NGUYEN HUU TUNG	PVDI	25	1	2		71	NHATHAU	Vietnamese
22	BUI ANH TU	PVDI	32-33	2	15		70	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	9	10	81	615	52	1		
2	BK14	0	0	0	0	0	2		
3	PVDI	13	16	88	841	0	19		
TOTAL		22	26	169	1.456	52	22		
WEIGHT KG				169	1.456	52			

GRAND TOAL: 1.677 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: MRM - TD5 - RC3	CREW: CHIẾN - Linh - HIẾU -	ETA: 11:40
xanh-2		N.Cường	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU QUANG	MRM	71-72	2	12		80	D-HANH	Vietnamese
2	SALIKHOV ARTUR	MRM	77	1	12		87	KHOAN	Russian
3	KIMAKOVSKII MAKSIM	MRM	78	1	5		85	NHATHAU	Russian
4	BASHKIN ALEKSANDR	MRM	79	1	11		95	NHATHAU	Russian
5	ZHESTKOV ALEXEY	MRM	83-84	2	16		105	NHATHAU	Russian
6	SHCHETININ IVAN	MRM	90-91	2	9		75	NHATHAU	Russian
7	LYMAR OLEG	MRM	88-89	2	9		72	NHATHAU	Russian
8	MOROZOV ANDREI	MRM	80	1	5		102	NHATHAU	Russian
9	KIMAKOVSKII STANISLAV	MRM	86-87	2	14		95	NHATHAU	Russian
10	TSVETKOV OLEG	MRM	81	1	11		112	NHATHAU	Russian
11	IAREMCHENKO TARAS	MRM	85	1	12		88	NHATHAU	Russian
12	KICHEV ALEXEY	MRM	82	1	10		75	NHATHAU	Russian
13	AZARENKOV KIRILL	MRM	0				100	NHATHAU	Russian
14	PHAN NGOC TIEN	MRM	76	1	8		55	DVL	Vietnamese
15	TRAN THAI AN	MRM	75	1	12		72	DVL	Vietnamese
16	PHAM DINH SINH	MRM	74	1	10		67	DVL	Vietnamese
17	TONG TIEN QUANG	MRM	73	1	18		78	DVL	Vietnamese
18	DO VAN QUANG	TD5	24	1	8	40	82	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN DINH PHUONG	TD5	25	1	5		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	17	21	174	1.443	0	10		
2	TD5	2	2	13	157	40	6		
3	RC3	0	0	0	0	30	3		
TOTAL		19	23	187	1.600	70	19		
WEIGHT KG				187	1.600	70			

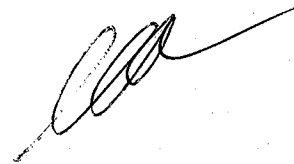
GRAND TOAL: 1.857 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN







FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/09/2022	TO: TTC1 - BK20 - MRM	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.ANH - THỤ -	ETA: 11:45
CAM-2		Tú	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN SỸ TUÂN	MRM	32	1	12		73	DVL	Vietnamese
2	DUÔNG THỊ ĐỨC	MRM	36-37	2	20	12	75	DVL	Vietnamese
3	ĐÀO VĂN YẾN	MRM	34-35	2	16		62	DVL	Vietnamese
4	STEPANOV OLEG	MRM	54	1	3		105	NHATHAU	Russian
5	KOVALENKO ARTUR	MRM	43-44	2	21		77	NHATHAU	Russian
6	KRUGLOV OLEG	MRM	55-56	2	18		78	NHATHAU	Russian
7	KISELNIKOV NIKOLAI	MRM	41-42	2	16		92	NHATHAU	Russian
8	PIKULSKII TIMUR	MRM	48-49	2	19		121	NHATHAU	Russian
9	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	46-47	2	18		86	NHATHAU	Russian
10	SAVELEV NIKITA	MRM	45	1	18		95	NHATHAU	Russian
11	SHLYK VLADIMIR	MRM	50-51	2	15		94	NHATHAU	Russian
12	IOLTUKHOVSKII VELENTIN	MRM	52-53	2	22		91	NHATHAU	Russian
13	KUZNETSOV VLADIMIR	MRM	39-40	2	22		96	NHATHAU	Russian
14	TONG VAN DAT	MRM	33	1	5		64	NHATHAU	Vietnamese
15	LE MINH PHAT	MRM	30-31	2	10		55	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	0	0	0	0	30	0+4		chuyen 4-pax TTC1-BK20
2	BK20	0	0	0	0	7	0		
3	MRM	15	26	235	1.264	12	22		
TOTAL		15	26	235	1.264	49	22		
WEIGHT KG				235	1.264	49			

GRAND TOAL: 1.548 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/09/2022	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:00
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: MTiến - TRƯỜNG	ETA: 15:15
Xanh-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM ANH TUAN	T.UNG	60	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐOÀN TRỌNG TUÔNG	T.UNG	56	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ BA HOA	T.UNG	11	1	16		72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LUÔNG	T.UNG	42-43	2	19		68	KH-THAC	Vietnamese
5	TRƯỜNG VĂN BA	T.UNG	50	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN HỮU PHƯỚC	T.UNG	53-54	2	11		66	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TRÁI	T.UNG	46	1	13		60	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ XUÂN TUÂN	T.UNG	51-52	2	15		63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGO VĂN BẠC	T.UNG	47	1	7	62	69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HỒNG QUYẾT	T.UNG	66	1	10		63	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN CÔNG PHÚ	T.UNG	67	1	9		78	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	T.UNG	55	1	12		80	CODIEN	Vietnamese
13	TRỊNH MINH ĐỨC	T.UNG	64-65	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
14	VŨ ĐỨC THIÊN	T.UNG	57-58	2	14		64	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐOÀN VĂN LINH	T.UNG	62-63	2	14		58	XAYLAP	Vietnamese
16	VŨ LÊ HUNG	T.UNG	48-49	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HÀ	T.UNG	45	1	15		66	XAYLAP	Vietnamese
18	VŨ CÔNG VIỆN	T.UNG	59	1	14		68	XAYLAP	Vietnamese
19	LÊ HAI HÒA	T.UNG	61	1	11		82	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	19	26	246	1.307	62	13		
TOTAL		19	26	246	1.307	62	13		
WEIGHT KG				246	1.307	62			

GRAND TOAL: 1.615 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN